

Bản án số: 05/2024/DS-ST  
Ngày 15 -5-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Yến

Bà Mai Thị Duyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024; thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 144/TB-TA ngày 26 tháng 02 năm 2024; và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa, các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (OCB); địa chỉ trụ sở: Số D đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Đinh Huỳnh K; nơi cư trú: Số A đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng (là người đại diện theo Giấy ủy quyền số 20/2023/UQ- OCB ngày 20/7/2023 của O); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim X; nơi cư trú: Ngõ B đường T, tổ dân phố L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (viết tắt là O) trình bày:

Ngày 30/12/2021, O đã ký kết với bà Nguyễn Thị Kim X Hợp đồng tín dụng số 461-LC/2021/HĐTD-OCB-CN (viết tắt là HĐTD) vay với số tiền là 890.000.000 đồng; mục đích vay: Mua 01 xe ô tô Honda CR-V L tiêu chuẩn, mới 100%, màu xanh; Thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất vay trong hạn: Lãi suất: 8,6%/năm; Lãi suất được cố định trong thời hạn 12 tháng, kể từ tháng thứ 13, lãi suất được điều chỉnh 06 tháng/lần theo công thức: Lãi suất = LSCS + 3,9%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngày 04/01/2022, O đã ký kết với Xuân Khé ước nhận nợ số 461-LC/2021/KUNN-OCB-CN. Thực hiện hợp đồng, OCB đã giải ngân cho bà X theo đúng thỏa thuận tại các HĐTD đã ký kết.

Từ tháng 01/2023, bà X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, OCB đã chuyển khoản nợ của bà X sang nợ quá hạn và phát hành Thông báo về việc chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với bà X.

Thực hiện Hợp đồng cho đến ngày 15/5/2024 bà X đã trả được cho OCB tổng số tiền là 191.041.964 đồng; trong đó: Nợ gốc: 106.176.149 đồng; nợ lãi: 84.865.815 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, OCB đã nhiều lần đôn đốc bà X thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với OCB, nhưng bà X vẫn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với O. Nay, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của OCB, nên O có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Kim X phải trả cho OCB tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/5/2024 là: 962.737.626 đồng; trong đó: Nợ gốc: 783.823.851 đồng; Nợ lãi 178.913.775 đồng, trong đó: (lãi trong hạn: 147.324.949 đồng; lãi quá hạn: 23.224.400 đồng; lãi chậm trả: 8.364.426 đồng).

2. Bà Nguyễn Thị Kim X phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 16/5/2024 cho đến khi bà X thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho OCB theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

3. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

\* Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Kim X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Nguyễn Thị Kim X vắng mặt không có lý do, không có bản tự khai, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa:*

Bị đơn bà X xác nhận ngày 30/12/2021, O đã ký kết với bà X Hợp đồng tín dụng số 461-LC/2021/HĐTD-OCB-CN vay với số tiền là 890.000.000 đồng; mục đích vay: Mua 01 xe ô tô Honda CR-V L tiêu chuẩn là đúng. Quá trình thực hiện Hợp đồng đến ngày 15/5/2024 bà X đã trả được cho OCB tổng số tiền là 191.041.964 đồng; trong đó: Nợ gốc: 106.176.149 đồng; nợ lãi: 84.865.815 đồng. Tuy nhiên do làm ăn khó khăn, nên bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với OCB. Nay OCB khởi kiện, bà xác nhận tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/5/2024 là: 962.737.626 đồng; trong đó: Nợ gốc: 783.823.851 đồng; Nợ lãi 178.913.775 đồng, trong đó (lãi trong hạn: 147.324.949 đồng; lãi quá hạn: 23.224.400 đồng; lãi chậm trả: 8.364.426 đồng) và đề nghị OCB miễn toàn bộ lãi và tạo điều kiện thêm thời gian nữa để bà mới có điều kiện trả nợ được cho OCB.

\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo giấy triệu tập của Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị Kim X phải có trách nhiệm trả cho OCB tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 15/5/2024 là: 962.737.626 đồng; trong đó: Nợ gốc: 783.823.851 đồng; Nợ lãi 178.913.775 đồng, trong đó (lãi trong hạn: 147.324.949 đồng; lãi quá hạn: 23.224.400 đồng; lãi chậm trả: 8.364.426 đồng); bà X phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 16/5/2024 cho đến khi bà X thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho OCB theo quy định tại HĐTD, Khế ước nhận nợ đã ký; về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp tố tụng dân sự:

[1] Nguyên đơn O có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng phát sinh giữa OCB là Tổ chức có đăng ký kinh doanh và bị đơn là bà X, mục đích vay mua 01 xe ô tô Honda CR-V L tiêu chuẩn, mới 100%, màu xanh. Hội đồng xét xử xác định quan hệ là tranh chấp dân sự hợp đồng tín dụng. Bị đơn cư trú thuộc địa bàn quận H, thành phố Hải Phòng. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận, thành phố Hải Phòng theo quy định của khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung:

+ Xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:

[3] Hợp đồng tín dụng số 461-LC/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 30/12/2021; được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ các quy định của pháp luật theo Điều 116, Điều 117, Điều 119 của Bộ luật Dân sự; Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng N khi giao kết nên hợp đồng là hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[4] Quá trình thực hiện các HĐTD, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền vay theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký như cam kết theo khế ước nhận nợ số 461-LC/2021/KUNN-OCB-CN ngày 04/01/2022; bị đơn đã nhận đủ số tiền, nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Do đó, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và khởi kiện tại Tòa án là phù hợp với Điều 3 của HĐTD các bên đã ký kết và quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng N về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Nguyên đơn giao nộp căn cứ chứng minh là bảng sao kê chi tiết khoản vay tính từ thời điểm giải ngân đến ngày xét xử 15/5/2024. Xét các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp phù hợp với nhau, phù hợp với lời trình bày của người đại diện của nguyên đơn, căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tổng số tiền nợ gốc của HĐTD số 461-LC/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 30/12/2021 nợ gốc 783.823.851 đồng.

+ Xét yêu cầu trả tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn:

[5] Việc các bên thỏa thuận mức lãi suất vay tại các HĐTD và Khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi theo các bên cam kết trong

hợp đồng, phù hợp với chính sách lãi suất của O trong từng thời kỳ. Dư nợ gốc tính lãi phù với tập sao kê giao dịch tài khoản vay. Như vậy, bảng tính lãi có căn cứ được chấp nhận. Đối chiếu bảng tính lãi với tập sao kê giao dịch tài khoản vay, xác định: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/5/2024, bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền nợ lãi là 178.913.775 đồng (lãi trong hạn: 147.324.949 đồng; lãi quá hạn: 23.224.400 đồng). Xét, cần chấp nhận yêu cầu trả tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn, của nguyên đơn đối với bị đơn theo khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

+ Xét đối với tiền lãi chậm trả:

[6] Đối với số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi chậm trả là 8.364.426 đồng. Đối chiếu bảng tính lãi, sao kê. Xét yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự và tại Điều 4 mục 4.2 thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đối khoản tiền lãi chậm trả của nguyên đơn.

[7] Tại phiên tòa bị đơn đề nghị OCB miễn toàn bộ lãi và tạo điều kiện thêm thời gian nữa để bị đơn có điều kiện trả nợ được cho OCB. Hội đồng xét xử xét: Đối với yêu cầu của bị đơn đề nghị xin miễn toàn bộ lãi, đại diện của nguyên đơn không đồng ý. Nên không có căn cứ chấp nhận.

[8] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim X phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

+ Về án phí:

[9] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 40.882.000 ( bốn mươi triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn hai trăm) đồng.

[10] Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.900.000 (mười tám triệu, chín trăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0005015 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[11] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03 tháng 2 năm 2005 của Thống đốc Ngân hàng N về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P:

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị Kim X phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 15/5/2024 theo Hợp đồng tín dụng số 461-LC/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 30/12/2021 là: 962.737.626 (chín trăm sáu mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm hai sáu) đồng; cụ thể:

- Nợ gốc: 783.823.851 đồng;

- Nợ lãi: 178.913.775 đồng, cụ thể (lãi trong hạn: 147.324.949 đồng; lãi quá hạn: 23.224.400 đồng; lãi chậm trả: 8.364.426 đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/5/2024, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $[36.000.000 + (3\% \times 162.737.626 \text{ đồng})] = 40.882.000$  (bốn mươi triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.900.000 đồng (mười tám triệu chín trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005015 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần P, bà Nguyễn Thị Kim X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bích Phượng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bích Phượng**



***Nơi nhận:***

- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bích Phượng**

